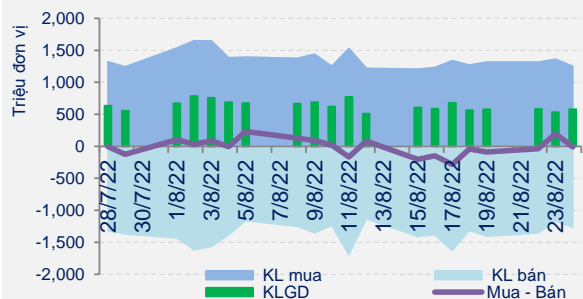
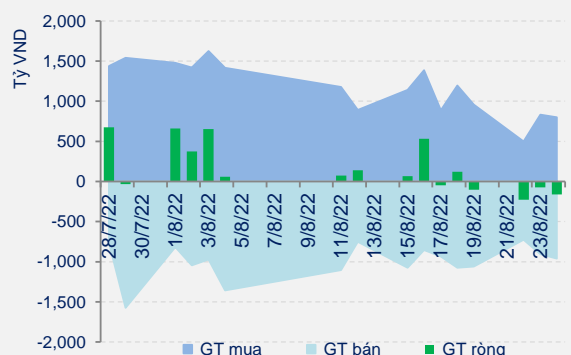
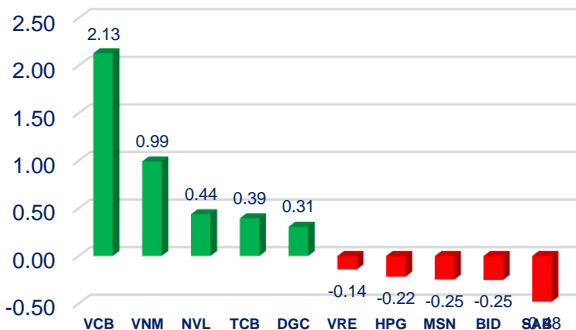


# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **24/8/2022**

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,277.16	301.30
% Thay đổi	↑ 0.50%	↑ 0.72%
KLGD (CP)	577,084,444	73,997,984
GTGD (tỷ đồng)	15,170.60	1,731.30
Tổng cung (CP)	1,260,519,000	136,292,400
Tổng cầu (CP)	1,249,460,700	109,629,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,553,600	98,300
KL mua (CP)	20,136,400	325,200
GT mua (tỷ đồng)	799.88	7.18
GT bán (tỷ đồng)	962.27	2.82
GT ròng (tỷ đồng)	(162.39)	4.36

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý tích cực tiếp tục được duy trì trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các chỉ số đại diện cho thị trường có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Nhưng với mức tăng yếu hơn phiên trước đó và thanh khoản vẫn dưới mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 6,35 điểm (+0,5%) lên 1.277,16 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE tiếp tục là tích cực với 279 mã tăng (10 mã tăng trần), 74 mã tham chiếu, 172 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-INDEX tăng 2,16 điểm (+0,72%) lên 301,3 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tích cực với 112 mã tăng (5 mã tăng trần), 66 mã tham chiếu, 79 mã giảm (5 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay. Mặc dù áp lực bán có gia tăng ở một số thời điểm nhưng lực cầu luôn xuất hiện ngay sau đó để nâng đỡ thị trường.

Nhóm cổ phiếu lương thực thu hút được dòng tiền và tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay với các cổ phiếu như PAN (+6,9%), TAR (+9,7%), AGM (+6,1%), TSC (+7%), NAF (+4,2%)... trong bối cảnh tình hình hạn hán kỷ lục ở Trung Quốc cũng như tại phương Tây đang tạo ra tình trạng khan hiếm lương thực trên phạm vi toàn cầu.

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,34%) tiếp tục có một phiên tăng nhẹ hơn so với thị trường chung với chỉ 17/30 mã là kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến các trụ cột như VNM (+2,5%), VCB (+2,2%), STB (+1,6%), TCB (+1,2%), NVL (+1,1%), POW (+1,1%)...

Nhóm dầu khí cũng tăng khá tốt trong phiên hôm nay với các mã như BSR (+4%), PVD (+3,1%), PVC (+5,9%), OIL (+2,3%), PVB (+2,2%)...

Cổ phiếu chứng khoán lại giao dịch khá ảm đạm và đi ngược thị trường với SSI (-0,6%), VND (-0,7%), HCM (-0,9%), VIX (-0,3%), VCI (-0,1%), SHS (-1,4%)...

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp trên HOSE với giá trị 162,39 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là DGC với 69,1 tỷ đồng tương ứng với 730 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 36,3 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tiếp tục là mã thu hút được dòng tiền ngoại nhiều nhất với giá trị mua ròng 155,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

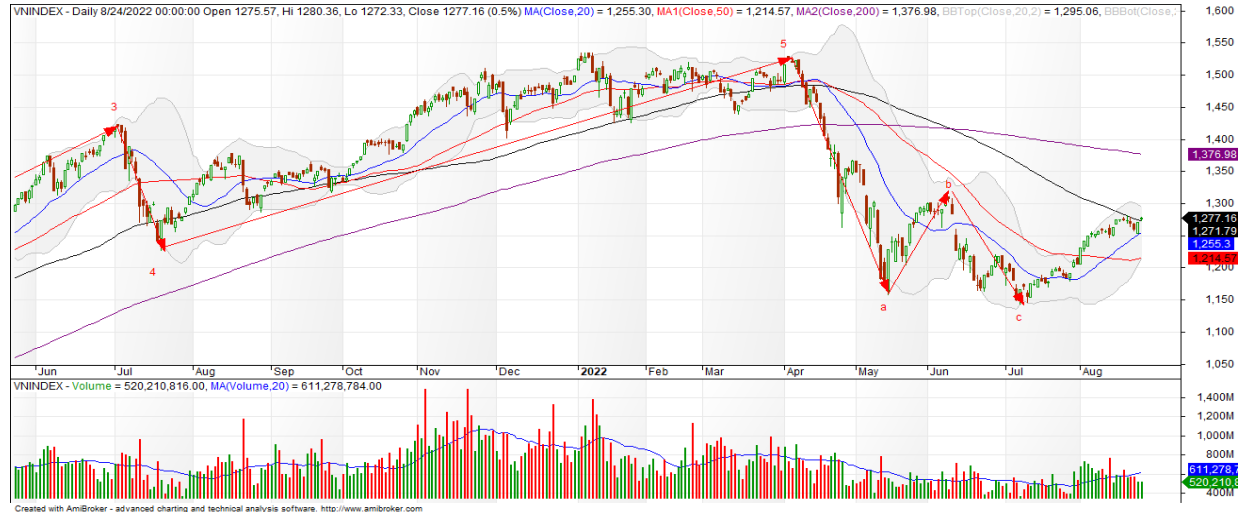
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 11 cho đến 25 điểm, cho thấy các nhà giao dịch vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **24/8/2022**

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Đà tăng điểm vẫn được duy trì trên chỉ số VN-INDEX phiên thứ hai liên tiếp nhưng với mức tăng điểm bị suy giảm về cuối phiên. Đồng thời thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình và mẫu hình nến khá nhỏ trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cung và lực cầu đang có sự giằng co quyết liệt hơn ở vùng giá hiện tại. Điều này là khá dễ hiểu vì chỉ số VN-INDEX vẫn nằm trong khoảng giá 1.260-1.285 điểm và chưa thể thể bứt phá ra khỏi vùng này để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 1.300 điểm. Đồng thời đây cũng là đỉnh của sóng hồi phục b trước đó vào nửa đầu của tháng 6.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng trong phiên tiếp theo thì VN-INDEX có thể sẽ cần lùi về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn mà gần nhất là quanh 1.260 điểm (MA20 ngày). Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu vẫn gia tăng tốt thì VN-INDEX có thể tiếp tục hồi phục và hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 1.285 điểm.

Xu hướng trong trung và dài hạn của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi. VN-INDEX có thể sẽ diễn biến giống với lịch sử trước đó vào năm 2018 khi thị trường tạo xong đáy sóng c quanh ngưỡng 880 điểm và tiếp theo sẽ là hồi phục (đang diễn ra), sau đó là giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới (có thể sắp diễn ra), chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó. Biên độ của đợt giằng co này được ước tính có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm và quá trình này có thể kéo dài cho đến hết năm nay.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX duy trì tăng điểm và kết phiên trong vùng 1.275-1.281 điểm\_đỉnh cũ ngày 17/08/2022 với xu hướng ngắn hạn kỳ vọng hướng đến vùng 1.290 điểm - 1.300 điểm. Thị trường tiếp tục phân hóa sau nhịp tái cơ cấu danh mục ngắn hạn với dòng tiền và xu hướng tích cực tiếp tục chọn lọc gia tăng ở nhóm khu công nghiệp, năng lượng, điện, bán lẻ, lương thực, gạo.

Khối lượng giao dịch tương đương phiên trước, trong khi suy giảm ở nhóm VN30 cho thấy dòng tiền đang gia tăng khá tốt vào nhóm mã Micap tăng trưởng. Kỳ vọng trong những phiên đến VN-INDEX sẽ rung lắc kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.270-1.272 để lôi kéo dòng tiền, thanh khoản tiếp tục cải thiện. Trong kịch bản tích cực VN-INDEX có thể vượt được đỉnh giá cao nhất phiên 17/08/2022 tương ứng 1.281 điểm khi xu hướng VN30-INDEX cải thiện vượt vùng kháng cự tâm lý 1.300.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư tỉ trọng hợp lý có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, báo cáo quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/8/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FRT	88.30	78-82	95-100	74	17.6	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân
CNG	39.55	35-37	44-46	32	9.0	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 38+-
CSV	50.00	45-47.5	56-58	42	6.8	39.1%	101.7%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 49+-
QNS	48.18	45-47.5	62-64	42	13.7	8.7%	1.3%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
SZC	56.00	51.5-53.5	64-66	49	20.7	17.0%	-44.1%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 54+-
PVS	27.90	26-27.5	32-33	24	25.2	24.6%	-95.6%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 27+-
PVT	21.70	20.5-22	27-28	19	10.7	19.6%	-11.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 21+-
PNJ	117.20	115-118	135-138	110	19.6	81.1%	64.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 116+-
VPG	28.40	27.5-28.8	32-34	24	6.0	33.6%	-27.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 28+-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	25.55	18.60	25-26	23	37.37%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.10	10.25	13-13.5	11	18.05%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	28.40	18.55	26-28	26	53.10%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.80	10.15	14.5-15.5	13	35.96%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.25	9.23	12-13	10	11.05%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	65.30	63.20	76-78	61	3.32%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	31.30	22.40	29-30	28	39.73%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	28.70	22.20	31-32	27	29.28%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	22.65	18.20	24-26	21	24.45%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	23.30	20.25	25-26	22	15.06%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	25.25	20.00	27-28	22.5	26.25%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	15.70	13.45	16.5-17	14.2	16.73%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	24.15	22.60	28-30	23	6.86%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	25.95	25.50	29.5-31	25	1.76%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	67.10	61.50	75-77	63	9.11%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	21.35	18.20	22-23	19	17.31%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	117.30	112.00	130-132	109	4.73%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	74.00	72.40	88-90	67	2.21%	Nắm giữ
23/8/2022	BSR	25.90	24.60	31-32	23	5.29%	Nắm giữ
16/8/2022	NLG	43.10	42.80	52-53	40	0.70%	Nắm giữ



## TIN VĨ MÔ

**Nhu cầu thế giới tăng mạnh, một mặt hàng của Việt Nam kim ngạch có thể đạt kỷ lục 4 tỷ USD**

Theo Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam, nếu giá cà phê xuất khẩu giữ nguyên ở mức cao như nửa đầu năm, thì cả năm 2022 ngành cà phê Việt Nam vẫn có thể thiết lập được mốc kim ngạch kỷ lục 4 tỷ USD.

**Giải trình về đầu tư công: 8 tháng, TPHCM mới giải ngân 29% vốn**

Tính đến ngày 12/8/2022, TPHCM mới giải ngân đạt tỷ lệ 29% so với tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao. Nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn giải ngân chậm; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhiều dự án còn chậm, kéo dài...

**Cần có cơ quan chuyên trách quản lý nợ công**

Thời gian qua, tỉ lệ nợ/GDP của Việt Nam đã giảm nhờ các chính sách tài khóa thận trọng. Tuy nhiên, một số chuyên gia cho rằng, trọng tâm của quản lý nợ công là cơ cấu nợ và giá trị chịu rủi ro, chứ không phải quy mô nợ.

**Phó Thủ tướng Lê Minh Khái kiểm tra hai dự án yếu kém tại Lào Cai**

Ngày 23/8, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái, Trưởng ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương đã kiểm tra hai dự án là Nhà máy sản xuất phân bón DAP-2 Lào Cai và dự án khai thác, tuyển quặng sắt mỏ Quý Xa, Nhà máy gang thép Lào Cai (dự án VTM) tại tỉnh Lào Cai.

**Bộ Tài Chính cắt giảm 100% tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành**

Theo Bộ trưởng Hồ Đức Phớc, giai đoạn 2016-2021 đã cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng...

**Giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng năm 2022 ước đạt 35,49% kế hoạch**

Theo Bộ Tài chính, ước thanh toán vốn kế hoạch năm 2022 từ đầu năm đến 31/8/2022 là 212.227,28 tỷ đồng, đạt 35,49% kế hoạch và đạt 39,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

**Bình quân mỗi người dân Việt Nam gánh 37 triệu đồng tiền nợ công**

Với quy mô GDP năm 2021 đạt 368 tỷ USD, số nợ công tuyệt đối/GDP của Việt Nam ước đạt khoảng 158,6 tỷ USD. So với số dân tính đến hết ngày 31/12/2021 vào khoảng 98,5 triệu người, số nợ công/người dân Việt Nam là khoảng 37 triệu đồng.



**TIN DOANH NGHIỆP**

**Nhờ chủ trương đẩy mạnh đầu tư công, một DN đã trúng 1.500 tỷ đồng thầu cao tốc Bắc – Nam từ đầu năm**

Chính phủ đang quyết liệt chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương hoàn thành đưa vào khai thác 361km cao tốc Bắc – Nam vào cuối năm 2022. Đây là cơ hội cho doanh nghiệp nói chung, và HHV nói riêng với lợi thế từ tập đoàn mẹ là Đèo Cả. Trong đó HHV được thành lập từ năm 1974, là một thành viên thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn Đèo Cả, báo cáo doanh nghiệp ghi.

**HAGL chính thức tách bạch, giải trừ nghĩa vụ nợ tại BIDV với HAGL Agrico**

HAGL sẽ thực hiện tách bạch, giải chấp/giải trừ nghĩa vụ đối với toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của HAGL Agrico và công ty con của HAGL Agrico (Nhóm HNG) ra khỏi nghĩa vụ trái phiếu HAGL 2016.

**Bán lẻ dược phẩm: 'Gà đẻ trứng vàng' cho tương lai của Thế giới di động, FPT Retail**

Trong tương lai, tăng trưởng lợi nhuận của FPT Retail sẽ được thúc đẩy bởi chuỗi nhà thuốc Long Châu. Đối với chuỗi An Khang, CEO Thế giới di động biên lợi nhuận gộp đã đạt trên 20%.

**Đón sóng dịch chuyển “đa đám mây”, doanh nghiệp Việt cần chớp thời cơ**

Khi việc sử dụng Cloud trên thế giới đã đạt đến mức độ khai thác "sâu và rộng", thì Multi-Cloud (đa đám mây) sẽ là bước chuyển dịch bứt phá giúp doanh nghiệp nâng cao tiềm lực cạnh tranh trong cuộc chiến điện toán đám mây.

**Công ty thành viên của Tân Hoàng Minh chưa có người ký báo cáo tài chính**

Do chưa có lãnh đạo mới nên Công ty cổ phần Tổng Bách Hóa vẫn chưa thể công bố báo cáo tài chính quý II và báo cáo quản trị bán niên.

**Nỗ lực ‘quyển rũ’ người tiêu dùng trẻ của các ngân hàng hàng đầu Việt Nam**

Đang có một sự chạy đua thú vị của các ngân hàng hàng đầu Việt Nam trong việc thu hút người dùng trẻ. SCB có thể thanh toán quốc tế BeYOU được thiết kế theo cung hoàng đạo của người dùng, tài khoản VIB Digi cho phép người dùng chọn số tài khoản theo ngày sinh/số điện thoại riêng, VPBank kết hợp Be để tạo ra ngân hàng số Cake và Techcombank vừa ra mắt Aspire.

**Tập đoàn FLC tiếp tục bị cưỡng chế gần 131 tỷ đồng tiền thuế**

Lý do cưỡng chế là Tập đoàn FLC nợ tiền thuế quá hạn 90 ngày so với quy định.

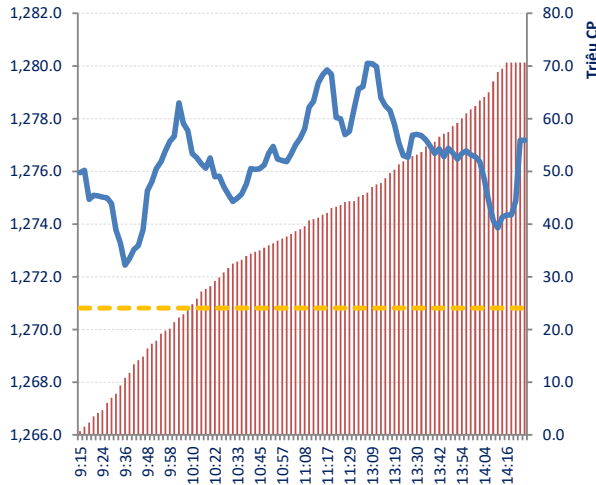
**Quỹ đầu tư mạo hiểm Touchstone của Việt Nam rót 2 triệu USD vào hai startup**

Touchstone đầu tư 1 triệu USD cho công ty fintech Credify và 1 triệu USD cho công ty Adtech Prep. Credify đang xây dựng một nền tảng kết nối các công ty dịch vụ tài chính với người tiêu dùng thông qua giải pháp Service X của họ. Prep cung cấp nền tảng học tập có tương tác để chuẩn bị cho các bài kiểm tra tiêu chuẩn.

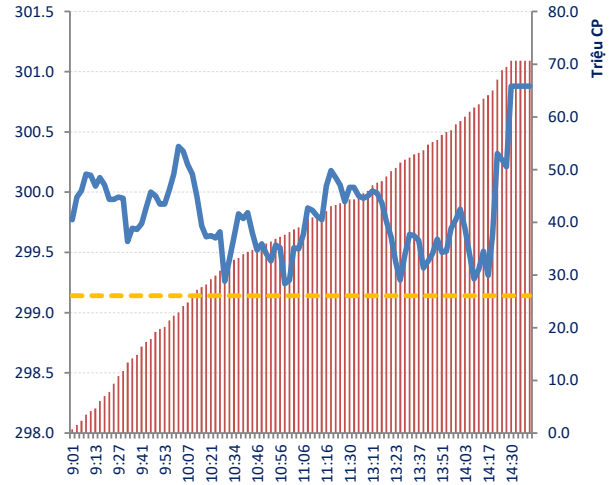


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

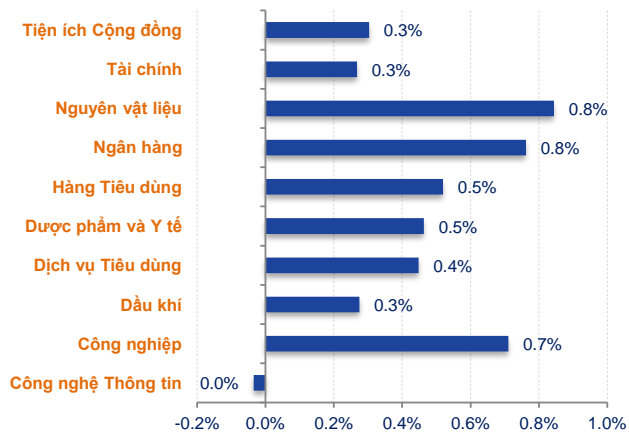
#### KLGD và VN-Index trong phiên



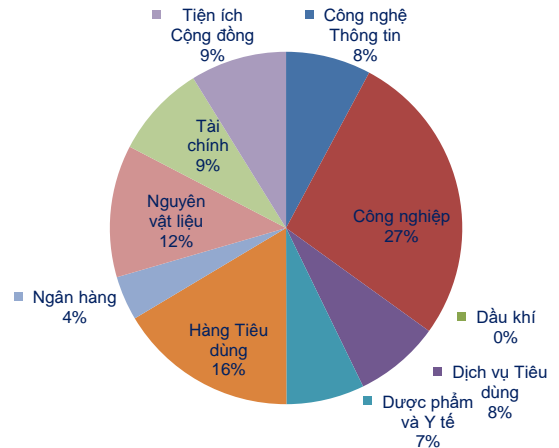
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



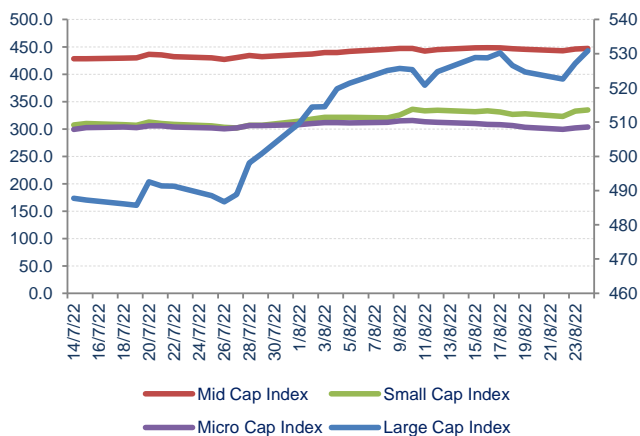
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



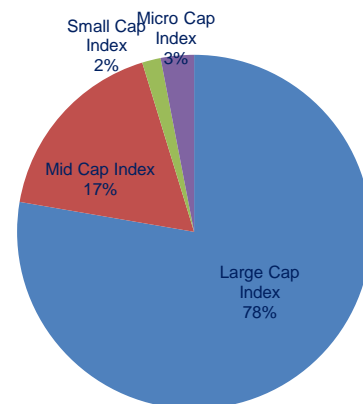
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	2,629,900	HPG	1,447,900
2	VNM	2,000,100	SSI	1,431,000
3	VND	559,600	CTG	1,077,800
4	HAG	341,200	VRE	873,100
5	HDG	311,000	KBC	867,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	100,900	IVS	18,000
2	PVG	74,000	VCS	17,800
3	TNG	46,100	PHP	6,600
4	PVC	13,200	PLC	4,600
5	SHS	10,000	MBG	4,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	12.35	12.65	↑ 2.43%	26,786,900
GEX	24.55	25.55	↑ 4.07%	22,266,300
SSB	32.50	32.40	↓ -0.31%	17,049,689
POW	13.90	14.05	↑ 1.08%	15,620,100
HNG	6.94	7.20	↑ 3.75%	15,510,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.80	27.90	↑ 0.36%	7,654,159
SHS	14.30	14.10	↓ -1.40%	7,168,203
IDC	64.20	67.50	↑ 5.14%	5,450,306
IDJ	17.20	17.40	↑ 1.16%	4,283,878
TAR	24.70	27.10	↑ 9.72%	3,539,214

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASP	7.86	8.41	0.55	↑ 7.00%
TSC	7.30	7.81	0.51	↑ 6.99%
TLD	6.01	6.43	0.42	↑ 6.99%
PAN	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%
GMC	23.30	24.90	1.60	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHS	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
API	45.30	49.80	4.50	↑ 9.93%
TAR	24.70	27.10	2.40	↑ 9.72%
VMS	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%
PBP	17.80	19.50	1.70	↑ 9.55%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	25.20	23.45	-1.75	↓ -6.94%
LAF	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%
UIC	46.45	43.30	-3.15	↓ -6.78%
HTL	22.40	21.10	-1.30	↓ -5.80%
TN1	26.00	24.60	-1.40	↓ -5.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMA	50.00	45.00	-5.00	↓ -10.00%
PJC	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
STC	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
ADC	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%
SDU	23.90	21.60	-2.30	↓ -9.62%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	26,786,900	14.4%	742	16.7	2.5
GEX	22,266,300	3.5%	857	28.7	1.0
SSB	17,049,689	17.9%	1,965	16.5	2.7
POW	15,620,100	4.8%	666	20.9	1.0
HNG	15,510,300	-32.0%	(1,504)	-	2.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,654,159	4.1%	1,106	25.1	1.1
SHS	7,168,203	25.5%	1,266	11.3	1.2
IDC	5,450,306	33.9%	5,604	11.5	3.2
IDJ	4,283,878	14.1%	1,527	11.3	1.6
TAR	3,539,214	13.0%	2,065	12.0	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASP	↑ 7.0%	-1.1%	(142)	-	0.6
TSC	↑ 7.0%	0.4%	46	159.0	0.6
TLD	↑ 7.0%	4.2%	437	13.7	0.6
PAN	↑ 6.9%	5.4%	1,857	12.5	0.7
GMC	↑ 6.9%	5.1%	1,036	22.5	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHS	↑ 10.0%	17.0%	3,257	5.2	0.9
API	↑ 9.9%	27.9%	6,108	7.4	1.9
TAR	↑ 9.7%	13.0%	2,065	12.0	1.5
VMS	↑ 9.6%	7.5%	1,249	9.1	0.7
PBP	↑ 9.6%	11.6%	1,553	11.5	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2,629,900	0.0%	1	37,420.8	0.8
VNM	2,000,100	26.8%	4,534	16.7	4.3
VND	559,600	12.3%	387	58.8	1.9
HAG	341,200	14.4%	742	16.7	2.5
HDG	311,000	24.7%	5,643	9.6	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	100,900	4.1%	1,106	25.1	1.1
PVG	74,000	2.0%	272	42.6	0.9
TNG	46,100	19.2%	2,807	10.0	1.9
PVC	13,200	0.9%	150	135.4	1.2
SHS	10,000	25.5%	1,266	11.3	1.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	379,548	21.7%	5,271	15.2	3.1
VHM	259,085	21.8%	6,474	9.2	2.0
VIC	247,906	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	223,932	23.6%	6,738	17.4	3.7
BID	199,812	14.6%	2,569	15.4	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,780	6.2%	1,268	65.2	3.8
IDC	21,186	33.9%	5,604	11.5	3.2
THD	19,530	14.3%	2,516	22.2	3.3
NVB	14,922	-1.9%	(189)	-	3.5
BAB	13,828	7.9%	889	19.1	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	3.35	7.5%	865	14.3	1.1
TTB	3.30	1.2%	143	33.8	0.5
HDC	3.30	22.7%	3,181	17.2	3.6
TVB	3.27	30.6%	3,494	2.5	0.8
TSC	3.19	0.4%	46	159.0	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.08	7.9%	741	20.4	1.5
BII	2.85	-2.9%	(318)	-	0.5
APS	2.72	62.2%	9,839	1.9	1.4
L14	2.71	26.4%	5,178	22.4	9.9
VGS	2.65	17.0%	3,002	5.8	0.9





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)